TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ	*Văn Bàn, ngày 26 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn**:** Chị Bàn Thị K, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Bàn Văn N, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị K và anh Bàn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị K và anh Bàn Văn N thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Bàn Thị K và anh Bàn Văn N chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

+ Về con chung: Chị Bàn Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàn Thị Mủi T - sinh ngày 13/8/2014, đến khi cháu Bàn Thị Mủi T đủ 18 tuổi; Anh Bàn Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàn Văn N1 - sinh ngày 09/3/2011, đến khi cháu Bàn Văn N1 đủ 18 tuổi

Chị Bàn Thị K và anh Bàn Văn N không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Về án phí: Chị Bàn Thị K nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001450 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Bàn Thị K được hoàn trả lại 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Anh Bàn Văn N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- CCTHADS huyện VB(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã T, huyên V, tỉnh Lào Cai (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

THẨM PHÁN

Trần Văn Nghĩa